

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
(TEST REPORT)

Số/ No:08102613/KQ

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG  
Địa chỉ/ Address : 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng  
Loại mẫu/ Type of sample : Nước sạch  
Tên mẫu/ Name of sample : Tên mẫu: NƯỚC SẠCH MẠNG LƯỚI NHÀ MÁY NƯỚC HOÀ  
LIÊN 6  
Mã số mẫu/ Code of sample : Vị trí lấy mẫu: Số 24 Phạm Như Xương, phường Hoà Khánh, Thành  
phố Đà Nẵng  
Mô tả mẫu/ Sample description : 061026-219  
Số lượng/ Quantity : Mẫu nước đựng trong chai nhựa 0,5L  
Ngày lấy mẫu/ Date of sampling : 01 mẫu  
Ngày trả kết quả/ Date of result : 06/10/2026 : 20/10/2026

| TT<br>(No.) | Chỉ tiêu<br>(Characteristic)                                                            | Đơn vị<br>(Unit) | Phương pháp thử<br>(Test method) | Kết quả<br>(Result)  | QCVN 01-1<br>:2024/BYT |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------|----------------------|------------------------|
|             |                                                                                         |                  |                                  | 061026-219           |                        |
| 1.          | (a) Arsen/Arsenic (As)                                                                  | mg/L             | SMEWW 3125B: 2023                | KPH<br>(LOD = 0,002) | 0,01                   |
| 2.          | (a) Amoni (NH <sub>3</sub> và<br>NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)/<br>Ammonium | mg/L             | TCVN 6179-1:1996                 | KPH<br>(LOD = 0,03)  | 1                      |

**Nhận xét:** Mẫu nước có các chỉ tiêu phân tích nằm trong ngưỡng giới hạn của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT. /The water sample's parameters were inside the permissible limits specified in the National Technical Regulation QCVN 01-1: 2024/BYT

**Ghi chú/Notes:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the analysis sample only.
- Mẫu được lưu 10 ngày, kể từ ngày trả kết quả/ Sample is stored 10 days from the date of results of return.
- KPH: Không phát hiện/ Not detected;
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limit of detection; LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/Limit of quantitation;
- QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Phòng thí nghiệm đã được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (317/TN-TĐC)/ The Testing Lab is granted a Certificate of Registration for Testing Activities (317/TN-TĐC) by the Ministry of Science and Technology.
- (a): Phương pháp đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BOA) – Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 599)/ Method is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation – Viet Nam (Vilas 599).

Trưởng phòng dịch vụ phân tích  
(Head of analytical services)



Nguyễn Đoàn Bình

KT. Tổng Giám đốc/ PP.Director  
Phó Tổng Giám đốc/ Vice Director

  
Phan Duy Hưng